

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST– HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số H, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ N được chia 17 (Mười bảy) chỉ vàng nữ trang 24K (loại 98%) và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền hui. Anh Lê Ngọc T được chia 17 (Mười bảy) chỉ vàng nữ trang 24K (loại 98%) và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền hui. Anh T đang quản lý số vàng của chị N được chia nên anh T có trách nhiệm giao lại số vàng cho chị N. Chị N đang quản lý số tiền hui của anh T được chia nên chị N có trách nhiệm giao tiền cho anh T.

- Các bên đương sự không yêu cầu tính lãi phát sinh chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

- Thời gian thực hiện việc giao vàng, tiền: Đến ngày 12/9/2019 (dương lịch).

- Án phí chia tài sản: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia. Cụ thể:

+ Chị N phải chịu 1.823.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng). Số tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.380.000 đồng theo biên lai số 0021450 ngày 17/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N được nhận lại 557.000 đồng.

+ Anh T phải chịu 2.323.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thọ